TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 334/2022/DS-PT
Ngày: 20-12-2022
V/v: Tranh hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Vũ

Các thẩm phán: Bà Dương Thúy Hằng

Bà Trần Thị Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Khúc Tân Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2022/TLPT-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2022, về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*; do Bản án dân sự sơ thẩm số: 74/2022/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 400/2022/QĐ-PT, ngày 25 tháng 11 năm 2022; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Cao Minh Q**, sinh năm 1998. Địa chỉ: Khu phố Q1, thị trấn Q2, huyện Q3, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Q - Chị **Trương Thị P**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp P1, xã P2, huyện P3, tỉnh Tây Ninh. (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 26/10/2021). Có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Công Bình Y**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số Y1, khu phố Y2, phường Y3, thị xã Y4, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- *Người kháng cáo*: Chị Nguyễn Công Bình Y là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 10 năm 2021, quá trình tố tụng đại diện nguyên đơn chị Trương Thị P trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên ngày 15/01/2021 anh Q cho chị Y vay 90.000.000 đồng, có làm hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm công chứng tại phòng Công chứng số 2, tỉnh Tây Ninh. Thời hạn vay là 6 tháng, kể từ ngày 15/01/2021 đến ngày 15/7/2021, lãi suất do các bên thỏa thuận theo quy định pháp luật. Khi vay chị Y nói mục đích vay tiền để bổ sung vốn kinh doanh, anh Q đã giao đủ tiền cho chị Y tại Phòng công chứng. Sau khi vay tiền, chị Y không trả tiền lãi cho anh Q, anh Q có liên hệ thì chị Y hẹn khi nào trả tiền gốc thì sẽ trả luôn tiền lãi các tháng cho anh Q. Nhiều lần anh Q liên hệ nhưng chị Y cố tình trốn tránh, không trả nợ. Nay anh Cao Minh Q yêu cầu chị Nguyễn Công Bình Y trả cho anh Q số tiền nợ gốc 90.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 15/7/2021 cho đến ngày 15/8/2022 là 13 tháng theo mức lãi suất 10%/1 năm là 9.700.000 đồng.

Tại bản từ khai ngày 12/01/2022 bị đơn chị Bình Y trình bày: Qua giới thiệu của nhiều người, chị Y biết được chị Q ngụ ở Gò Dầu, Tây Ninh là người cho vay đáo hạn Ngân hàng nên chị Y vay chị Q 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng), lãi suất 120.000.000 đồng/1 tháng nên chị Q giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị Y. Đến ngày 04/01/2021 chị Q và anh T (người lam ăn chung với chị Q) nói chị Y chuyển tên quyền sử dụng đất sang cho chị Q đứng tên, sau khi hoàn tất thủ tục sẽ vay Ngân hàng cho chị Y 3.500.000.000 đồng để trả lại tiền cho chị Q và hằng tháng chị Y sẽ phải trả lãi cho Ngân hàng với mức lãi suất nhẹ hơn. Do tin lời chị Q nên chị Y để chị Q đứng tên tài sản của chị Y. Ngày 12/01/2021 chị Q điện thoại báo chị Y biết đã ra giấy đất, kêu chị Y phải đem tiền xuống bồi dưỡng việc chay lo để có Giấy đất trong thời gian nhanh nhất để sớm được hoàn tất hồ sơ vay cho chị Y, ngày 17/01/2021 khoảng 9 giờ chị Y xuống nhà chị Q mang 20.000.000 đồng theo yêu cầu của chị Q để trả tiền chi phí đi lại làm giấy tờ. Chị Q nói để ra giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ tên chị Y sang tên chị Q tốn 90.000.000 đồng, chị Y phải chịu, nếu không có sẵn tiền mặt thì chị Q giới thiệu cho vay. Ngày 15/01/2021 chị Q gọi chị Y đến văn phòng công chứng số 2 để ký hợp đồng có vay anh Q 90.000.000 đồng. Sự thật chị Y không quen biết, làm ăn gì với anh Q, sau này chị Y mới biết anh Q là con trai chị Q.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 74/2022/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Cao Minh Q đối với chị Nguyễn Công Bình Y. Buộc chị Nguyễn Công Bình Y có nghĩa vụ trả cho anh Cao Minh Q số tiền 99.700.000 đồng, trong đó: tiền gốc là 90.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 15-8-2022 là 9.700.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, bị đơn chị Nguyễn Công Bình Y kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị Y giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Công Bình Y, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; xét kháng cáo của chị Nguyễn Công Bình Y, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 15-01-2021, anh Q cho chị Y vay 90.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất do các bên thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Chị Y chưa trả tiền lãi và tiền vốn, anh Q yêu cầu chị Y trả số tiền nợ 90.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/7/2021 đến ngày 15/8/2022 là 9.700.000 đồng. Anh Q đã cung cấp được chứng cứ là Hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm ngày 15/01/2021 được công chứng, chứng thực tại Phòng công chứng số 2 tỉnh Tây Ninh. Theo hợp đồng hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 6 tháng từ ngày 15/01/2021 đến ngày 15/7/2021, hết thời hạn vay anh Q đã yêu cầu chị Y trả nhiều lần nhưng chị Y không trả. Chị Y thừa nhận có ký hợp đồng vay tài sản, nhưng thực chất không có vay tiền anh Q 90.000.000 đồng. Hợp đồng vay tài sản không có bảo đảm giữa chị Y với anh Q đã ra công chứng, chứng thực nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị Y trả 90.000.000 đồng tiền vốn và 9.700.000 tiền lãi là có căn cứ. Chị Y kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh hợp đồng vay tài sản có biện pháp bảo đảm ngày 15-01-2021 được công chứng, chứng thực tại Phòng công chứng số 2 tỉnh Tây Ninh, thực chất chị không có vay tiền anh Q là giả tạo nên không có cơ sở chấp nhận.

[2] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 92, 147, 227của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Công Bình Y.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Cao Minh Q đối với chị Nguyễn Công Bình Y về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản".

Buộc chị Nguyễn Công Bình Y có nghĩa vụ trả cho anh Cao Minh Q số tiền 99.700.000 đồng (chín mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng), trong đó: tiền gốc là 90.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 15-8-2022 là 9.700.000 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Y phải chịu 4.985.000 đồng (bốn triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự.

Anh Cao Minh Q không phải chịu tiền án phí nên hoàn trả cho anh Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.250.000 đồng *(hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0020388 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Công Bình Y phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0020950 ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND huyện, thành phố;
- Chi cục THADS huyện, thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã kí

Trần Tuấn Vũ